

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **49/2025/HS-ST**
Ngày: 06 - 3 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**

Ông **Nguyễn Ngọc Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1993, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1966) và bà Trần Thị Thu H (sinh năm 1967); có vợ là Huỳnh Thị T1 (sinh năm 1992, đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/10/2023 bị Công an huyện C, tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC về hành vi “trộm cắp tài sản” và xử phạt số tiền 2.500.000 đồng (chưa thi hành); hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Đặng Văn Q**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Bùi Thị T2**, sinh năm 1972; nơi cư trú: 1 đường B, phường V (nay là phường V), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà **Lê Trà Trúc M**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn P,

xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, Nguyễn Văn Đ đi bộ vào khu vực chợ P thuộc thôn P, xã P, thành phố N để tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi vào bên trong khu vực chợ P, Đ phát hiện 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh, biển kiểm soát 79L3-3655 của ông Đặng Văn Q đang dựng ở đây, có cắm sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên Đ đi đến dắt xe máy, khởi động nổ máy rồi điều khiển xe bỏ chạy thì ông Q phát hiện truy hô, đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, ông Q đến Cơ quan công an trình báo. Sau khi lấy trộm được xe, Đ đem xe về nhà cất giấu tại địa chỉ thôn P, xã P, thành phố N và tháo biển số xe 79L3-3655 đem đi vứt tại một bờ suối thuộc đường liên thôn, P, P, N rồi gắn biển kiểm soát 79Z1-5839 vào xe máy vừa trộm được. Để không bị phát hiện Đ tiếp tục tháo bộ phận dàn áo ra khỏi thân xe. Đến trưa cùng ngày, ông Q và Công an xã P phát hiện xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh đang được cất giấu tại nhà của Đ. Đối chiếu số khung, số máy khớp với xe đã mất của ông Đặng Văn Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 808/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Xe máy Yamaha - Sirius, BKS 79L3-3655 có giá trị 2.940.000 đồng.

Vật chứng thu giữ vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, số máy 3S31062525, số khung RLCS3S3106Y062525, BKS 79L3-3655 (đã trả lại cho chủ sở hữu ông Đặng Văn Q).

- 01 biển số 79Z1-5839.

Biển số 79Z1-5839 là của xe máy hiệu Attila, màu sơn vàng, số máy MVTBAD034695, số khung RLGKA12GDAD034695 do bà Lê Trà Trúc M, sinh năm 1983, trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua tra cứu thì hiện nay không có thông tin dữ liệu về bà M, không rõ bà M đang cư trú, sinh sống ở đâu và chưa có thông tin xe máy trên bị người khác chiếm đoạt. Qua làm việc, bị cáo Đ khai nhận biển số xe 79Z1-5839 do C cho Đ vào năm 2019, C thuê phòng trọ ở đường H, thành phố N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã xác minh tại địa chỉ trên nhưng không có đối tượng nào tên C.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSNT ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173,

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn Q không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, số máy 3S31062525, số khung RLCS3S3106Y062525, BKS 79L3-3655 đã trả lại cho chủ sở hữu ông Đặng Văn Q.

- Đối với 01 biển số 79Z1-5839, đề nghị giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố, tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, hồ sơ đã có lời khai và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Bùi Thị T2) có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, tại khu vực chợ P thuộc thôn P, xã P, thành phố N, Nguyễn Văn Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh, biển kiểm soát 79L3-3655 của ông Đặng Văn Q trị giá 2.940.000 đồng

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

4.1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến đến tài sản hợp pháp của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhận thức được việc trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, số máy 3S31062525, số khung RLCS3S3106Y062525, BKS 79L3-3655 đã trả lại cho chủ sở hữu Đặng Văn Q.

- Đối với 01 biển số 79Z1-5839: Tại Phiếu trả lời xác minh xe ngày 05/7/2024 của Công an thành phố N xác định đây là biển số của xe máy hiệu Attila, màu sơn vàng, số máy MVTBAD034695, số khung RLGKA12GDAD034695 do bà Lê Trà Trúc M, sinh năm 1983, trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành tra cứu, xác minh, tuy nhiên, hiện nay không có thông tin dữ liệu về bà M, không rõ bà M đang cư trú, sinh sống ở đâu. Bị cáo Đ khai nhận biển số xe 79Z1-5839 do C cho Đ vào năm 2019, C thuê phòng trọ ở đường H, thành phố N. Tại Biên bản xác minh ngày 27/9/2024, Công an phường L xác nhận không có đối tượng nào tên C thuê trọ tại địa chỉ trên.

Do đó, cần giao lại biển số 79Z1-5839 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K 01 biển số 79Z1-5839 để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định của pháp luật. Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKDND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phân trại tạm giam khu vực Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh